ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2019/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 09 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân nhân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- *HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;*
- Lưu: TH, KT, VX, XD, HC. (28 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Trần Văn Chuyện

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường hợp được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh theo thẩm quyền.

2. Trường hợp có các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Chương II
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Tiêu chuẩn

a) Phẩm chất đạo đức: Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu về đạo đức, lối sống, có tinh thần trách nhiệm cao; có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc dân chủ, khoa học, giữ gìn đoàn kết nội bộ; có bản lĩnh chính trị vững vàng; trung thực, thẳng thắn, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Năng lực quản lý, điều hành: Có khả năng nghiên cứu, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên; tham mưu, đề xuất chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; có năng lực kiến thức tổng hợp, nắm bắt tình hình, phát huy được trí tuệ tập thể của công chức trong Phòng.

c) Hiểu biết: Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của ngành và các lĩnh vực khác có liên quan.

d) Trình độ

- Được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ Đại học trở lên theo chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác.

- Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp hoặc tương đương trở lên.

- Có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Điều kiện:

a) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê tài sản theo quy định.

b) Trong quy hoạch của cơ quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự được cấp có thẩm quyền giới thiệu từ nơi khác chuyển đến).

c) Đạt kết quả theo yêu cầu của kỳ thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó

Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện theo quy định (đối với trường hợp có tổ chức thi tuyển).

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 03 năm liền kề gần nhất.

đ) Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định (tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ). Riêng các chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng cấp huyện, tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ); Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

e) Được cơ quan có thẩm quyền kết luận có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

g) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

h) Đối với trường hợp bổ nhiệm chức vụ Chánh Thanh tra Sở Tài chính phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

Chương III
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 5. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện trước khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm 90 ngày phải được xem xét, bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Đạt tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quy định tại thời điểm xem xét, bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tiếp theo.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này, đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ thì Thủ trưởng các cơ quan,

đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để sớm đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Giám đốc Sở Tài chính thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định và theo phân cấp quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài chính tổng hợp (phối hợp Sở Nội vụ) trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Trần Văn Chuyện